

Bản án số: 175/2024/HS-ST
Ngày 22-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phúc.
- Bà Đặng Thị Ngọc Bích.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2024, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2024/HSST ngày 11/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1722/2024/QĐXXST-HS ngày 31/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Huỳnh T (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Hướng dẫn viên du lịch; con ông Lê Hòa Đ (sinh năm 1958); và bà Nguyễn Thị (sinh năm 1959); Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 05 anh em; Chồng: Không có; Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 27/01/2024 đến nay.

2. Họ và tên: Dương Thị D (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Cà Dầm, xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú ổn định; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Trang điểm; con ông Dương Văn N (sinh năm 1959); và bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1958); Bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh em; Chồng, con: Không có.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 23/6/2024 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Hồ Gia L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: C15/5D Huỳnh Bá Chánh, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Quốc T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 150/2/6 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Huỳnh T và Dương Thị D là bạn bè quen biết đã lâu và từng ở chung với nhau ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. T bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng tháng 9/2023, nhưng không thường xuyên. Khi ở chung với nhau, Diệm thấy T sử dụng ma túy đá nên biết T biết chỗ mua ma túy.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 27/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy Đá nên Diệm nhắn tin nhờ T mua giúp 300.000 đồng ma túy Đá, giao đến cho Diệm tại địa chỉ 285/101/2A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và được T đồng ý. T liên hệ với người bán ma túy qua tài khoản Zalo tên “Bi Cũn” (không rõ số điện thoại) để đặt mua 500.000 đồng ma túy đá, tiền phí giao hàng là 100.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng. Do người bán ma túy không giao hàng cho người lạ nên ma túy được giao đến nhà T tại địa chỉ 276/11 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, rồi T mới đặt xe ôm chuyển qua cho Diệm, Diệm đồng ý và nói sẽ chịu phí giao hàng, sau đó sử dụng tài khoản Momo của mình chuyển 450.000 đồng (gồm 300.000 tiền mua ma túy và 150.000 đồng tiền ship) đến tài khoản số 999996118888 của T mở tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

Khoảng 12 giờ 25 phút cùng ngày, T nhận 01 túi nylon, đựng 01 hộp giấy màu đỏ, bên trong có 01 gói ma túy đá từ một người giao hàng (không rõ lai lịch) và đưa 600.000 đồng tiền mặt cho người này. T về phòng của mình, lấy gói ma túy đá chia đôi làm 02 gói nylon, 01 gói để lại sử dụng, 01 gói để lại vào trong hộp giấy màu đỏ, bỏ trong túi nylon in chữ “Nhà thuốc giá tốt” để đặt xe giao qua cho Diệm.

Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, T đặt xe của ông Lê Quốc T (sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: 150/2/6 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) trên ứng dụng “Be” để giao gói ma túy để trong hộp giấy màu đỏ, bỏ trong túi nylon in chữ “Nhà thuốc giá tốt” cho Diệm tại địa chỉ 285/101/2A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi nhận gói hàng, có sự chứng kiến của T, ông Quốc T mở gói hàng kiểm tra thấy có 01 hộp giấy màu đỏ, bên trong có 01 nhãn kim loại trên lớp nút

trắng. Khi đi đến giao lộ đường Bùi Viện - Công Quỳnh, ông Quốc T nghi ngờ có hàng cấm nên dừng lại mở ra kiểm tra lại thì phát hiện phía dưới lớp mút trắng có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy nên đem đến Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 trình báo vụ việc.

Qua thông tin ông Quốc T cung cấp, Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy tiến hành kiểm tra chỗ ở của Lê Thị Huỳnh T. Tại thời điểm kiểm tra, có mặt Hồ Gia L (sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: 52/12 Nhật Tảo, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) nên Cơ quan điều tra mời T và Long về trụ sở Công an Phường Phạm Ngũ Lão làm việc.

Khám xét chỗ ở của T tại phòng thuê thuộc tầng trệt nhà số 276/11 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy và 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá (chai nhựa có nắp đậy gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa).

Sau đó, qua làm việc với T, Công an Phường Phạm Ngũ Lão đã tiến hành mời Dương Thị D về trụ sở Công an phường làm rõ vụ việc.

Theo Kết luận giám định số 1972/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ lý ghi tên Lê Quốc T (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2995g, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ lý ghi tên Lê Thị Huỳnh T, chữ ký ghi tên Hồ Gia L (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1982g, loại Methamphetamine..

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Huỳnh T và Dương Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và cho biết số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của ông Lê Quốc T là của Diêu nhờ T đặt mua giùm do Diêu không biết đặt ma túy ở đâu, còn số ma túy thu giữ tại nhà số 276/11 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là của T. Lời khai của T và Diêu phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản nhận dạng, biên bản khám xét, kết luận giám định, biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản xác định địa điểm bản ảnh và tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký tên Giám định viên Võ La Bảo Yến và Cán bộ điều tra Lê Anh Kế, ghi vụ 664/24 G1; 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký tên Giám định viên Võ La Bảo Yến và Cán bộ điều tra Lê Anh Kế, ghi vụ 664/24 G2, bên trong chứa phần ma túy còn lại sau giám định.

Thu giữ của Lê Thị Huỳnh T:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; số imei 1: 352938771182636; số imei 2: 354350337782635, đã qua sử dụng.

- 01 (một) hũ nhựa.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm chai nhựa gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Dương Thị D:

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone, số Imei: 353897101256446, đã qua sử dụng.

Các vật chứng đang được Công an Quận 1 tạm giữ.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKSQ1 ngày 09/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và kết luận 02 bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo T và Diệu được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Diệu còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do có mẹ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Huỳnh T và Dương Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lê Thị Huỳnh T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thị Huỳnh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Dương Thị D: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cha là thương binh, mẹ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Thị D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: ngày 27/01/2024, tại nhà số 276/11 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Thị Huỳnh T có hành vi cất giữ 0,1982 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân và đặt mua giùm cho Dương Thị D 0,2995 gam ma túy nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo T và Diệt đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, là chất độc được ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, tệ nạn xã hội và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì dễ thỏa mãn cơn nghiện của bản thân vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà pháp luật quy định để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời nhằm mục đích răn đe bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Lê Thị Huỳnh T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

- Đối với bị cáo Dương Thị D:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có mẹ tên Nguyễn Thị Mát, sinh năm 1958 là người có công với cách mạng (được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, theo Quyết định số 1061 KT/CTN ngày 26/12/2001 của Chủ tịch nước ký); cha là ông Dương Văn Mão, sinh năm 1959 là thương binh hạng A theo Giấy chứng nhận thương binh số 55382/K9 do Phó Tư lệnh về chính trị cấp ngày 15/7/2005 và có bà ngoại là bà Nguyễn Thị Chơì là bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 757/QĐ-CTN ngày 14/5/2019 do Chủ tịch nước ký. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Thị D và bị cáo Lê Thị Huỳnh T không có.

[7]. Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Thị Huỳnh T, qua điều tra chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Đối với Hồ Gia L, quá trình điều tra xác định Long không liên quan đến số ma túy thu giữ của T và Diệu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Long là có cơ sở.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký tên Giám định viên Võ La Bảo Yến và Cán bộ điều tra Lê Anh Kế, ghi vụ 664/24 G1; 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký tên Giám định viên Võ La Bảo Yến và Cán bộ điều tra Lê Anh Kế, ghi vụ 664/24 G2, bên trong chứa phần ma túy còn lại sau giám định. Xét ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với vật chứng thu giữ của Lê Thị Huỳnh T:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; số imei 1: 352938771182636; số imei 2: 354350337782635, đã qua sử dụng. Xét đây là điện thoại bị cáo T sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) hũ nhựa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm chai nhựa gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa, đã qua sử dụng là vật để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng thu giữ của Dương Thị D:

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone, số Imei: 353897101256446, đã qua sử dụng, xét đây là điện thoại bị cáo T sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước.

[10]. Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Huỳnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Lê Thị Huỳnh T 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 27/01/2024.

Phạt bị cáo Lê Thị Huỳnh T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Dương Thị D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 23/6/2024.

Phạt bị cáo Dương Thị D số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) gói niêm phong có các chữ ký tên Giám định viên Võ La Bảo Yến và Cán bộ điều tra Lê Anh Kế, ghi vụ 664/24 G1; 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký tên Giám định viên Võ La Bảo Yến và Cán bộ điều tra Lê Anh Kế, ghi vụ 664/24 G2.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 246/LNK-ĐCSMT ngày 07/02/2024 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; số imei 1: 352938771182636; số imei 2: 354350337782635.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 247/LNK-ĐCSMT ngày 07/02/2024 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu iPhone, số Imei: 353897101256446.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 970/LNK-ĐCSMT ngày 24/6/2024 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 hũ nhựa, 01 chai nhựa gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 247/LNK-ĐCSMT ngày 07/02/2024 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thị Huỳnh T và Dương Thị D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Lê Thị Huỳnh T và Dương Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Hạnh

Số: 2167/2024/TB-TA

Quận 1, ngày 13 tháng 9 năm 2024

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào Điều 45, 260 và Điều 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 175/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh do lỗi thiếu sót đánh máy nên cần bổ sung thông tin sau:

- Về nội dung tại Trang 01 dòng thứ 15-16 từ trên xuống dưới Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà: Ông Lê Hoài Nam - Kiểm sát viên”.

- Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên”.

- Về nội dung tại Trang 01 dòng thứ 10-11 từ dưới lên trên Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 27/01/2024 đến nay”.

- Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 30/01/2024 đến nay”.

- Về nội dung tại trang 5 dòng thứ 19-20 từ trên xuống dưới trên Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“...và đặt mua giùm cho Dương Thị D 0,2995 gam ma túy nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“...và Dương Thị D có hành vi nhờ T đặt mua giùm 0,2995g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về nội dung tại trang 7 dòng thứ 11- 12 từ trên xuống dưới trên Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Xử phạt Lê Thị Huỳnh T 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 27/01/2024”.

- Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Xử phạt Lê Thị Huỳnh T 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 30/01/2024”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

Nguyễn Hồng Hạnh